

KIỂU MÁY

MÁY HÚT ẨM

Hướng dẫn sử dụng

Lắp đặt & Vận hành

comfee'

CFDP-50L



LƯU Ý QUAN TRỌNG:

Trước khi sử dụng thiết bị, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này và giữ lại để tham khảo sau này.

Mục lục

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Biện pháp phòng ngừa an toàn	03
------------------------------------	----

Chuẩn bị

Nhận dạng các bộ phận	11
Lưu ý về thiết kế	11
Vị trí đặt thiết bị	12
Khi sử dụng thiết bị	12
Phụ kiện (được đặt trong xô chứa của thiết bị)	12

Hướng dẫn vận hành

Tính năng bảng điều khiển	13
Các tính năng khác	14
Xả nước đã tích tụ	15

Chăm sóc và bảo dưỡng

Vệ sinh lưới và vỏ máy	17
Vệ sinh xô chứa	17
Vệ sinh bộ lọc không khí	17
Khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài	17

Mẹo xử lý sự cố

Mẹo xử lý sự cố	18
-----------------------	----

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Đọc Biện pháp phòng ngừa an toàn trước khi vận hành và lắp đặt

Để ngăn ngừa tử vong hoặc thương tích cho người dùng hoặc người khác và thiệt hại tài sản, phải tuân theo các hướng dẫn sau đây. Thao tác sai do không tuân thủ hướng dẫn có thể gây tử vong, tổn hao hoặc thiệt hại.



CẢNH BÁO

Biểu tượng này biểu thị khả năng gây thương tích hoặc nguy hiểm đến tính mạng.



THẬN TRỌNG

Biểu tượng này biểu thị khả năng gây thiệt hại tài sản hoặc hậu quả nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

- Không được vượt quá công suất định mức của ổ cắm điện hoặc thiết bị kết nối.
- Không được vận hành hoặc dùng thiết bị bằng cách bật hoặc tắt nguồn.
- Không được làm hỏng hoặc sử dụng dây nguồn không đúng loại.
- Không được thay đổi chiều dài dây nguồn hoặc dùng chung ổ cắm với các thiết bị khác.
- Không cắm hoặc rút phích cắm bằng tay ướt.
- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tiếp xúc với khí dễ cháy.
- Không đặt thiết bị gần nguồn nhiệt.
- Ngắt nguồn điện nếu thiết bị phát ra âm thanh, mùi lạ hoặc khói.
- Bạn tuyệt đối không nên tự ý tháo rời hoặc sửa chữa thiết bị.
- Trước khi vệ sinh, hãy tắt nguồn và rút phích cắm thiết bị.
- Không sử dụng thiết bị gần khí dễ cháy hoặc các chất dễ bắt lửa, chẳng hạn như xăng, benzen, chất pha loãng, v.v.
- Không được uống hoặc sử dụng nước đã xả ra từ thiết bị.
- Không được tháo xô chứa nước khi thiết bị đang hoạt động.
- Không sử dụng thiết bị trong không gian nhỏ hẹp.
- Không đặt ở những nơi nước có thể bắn vào thiết bị.
- Đặt thiết bị trên sàn nhà bằng phẳng và chắc chắn.
- Không dùng vải hoặc khăn che các cửa hút hoặc thoát khí.
- Cần thận trọng khi sử dụng thiết bị trong phòng có những đối tượng sau: trẻ sơ sinh, trẻ em, người cao tuổi và những người không nhạy cảm với độ ẩm.
- Không sử dụng ở những khu vực có xử lý hóa chất.
- Tuyệt đối không đưa ngón tay hoặc vật lạ vào các lưới lọc gió hoặc khe hở. Cần đặc biệt chú ý cảnh báo trẻ em về những mối nguy hiểm này.
- Không đặt vật nặng lên dây nguồn và chú ý không để dây bị đè ép.
- Không leo trèo hoặc ngồi lên thiết bị.
- Luôn lắp bộ lọc không khí chắc chắn. Vệ sinh bộ lọc không khí hai tuần một lần.
- Nếu nước vào trong thiết bị, hãy tắt thiết bị và ngắt nguồn điện, liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ có chuyên môn.
- Không đặt bình hoa hoặc các vật chứa nước khác lên trên thiết bị.
- Không sử dụng dây nối dài.

THẬN TRỌNG

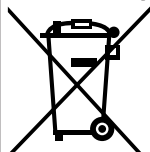
- Thiết bị có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ đã được giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị theo cách an toàn và hiểu được các mối nguy hiểm có liên quan. Không để trẻ đùa nghịch với máy. Không được để trẻ thực hiện việc vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị khi không có sự giám sát. (Áp dụng cho các quốc gia Châu Âu)
- Thiết bị này không dành cho những người (kể cả trẻ em) bị suy giảm thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức trừ khi họ được người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị. Nên giám sát trẻ em để đảm bảo rằng chúng không nghịch thiết bị. (Áp dụng cho các quốc gia khác ngoại trừ các nước Châu Âu)
- Nếu dây nguồn bị hỏng, cần phải được thay thế bởi nhà sản xuất, trung tâm bảo hành hoặc những người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.
- Trước khi vệ sinh hoặc bảo dưỡng, phải ngắt thiết bị khỏi nguồn điện chính.
- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể tiếp xúc với khí dễ cháy. Nếu khí dễ cháy tích tụ xung quanh thiết bị, nó có thể gây hỏa hoạn.
- Nếu thiết bị bị đổ trong khi sử dụng, hãy tắt máy và rút phích cắm khỏi nguồn điện chính ngay lập tức. Kiểm tra trực quan thiết bị để đảm bảo không có hư hỏng. Nếu bạn nghi ngờ thiết bị bị hư hỏng, hãy liên hệ với kỹ thuật viên hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng để được hỗ trợ.
- Khi có giông bão, phải ngắt nguồn điện để tránh làm hỏng thiết bị do sét đánh.
- Không luồn dây điện dưới thảm. Không che dây điện bằng thảm nhỏ, thảm trải hành lang hoặc các vật liệu phủ tương tự. Không luồn dây điện dưới đồ nội thất hoặc thiết bị điện. Bố trí dây điện tránh xa lối đi lại và nơi có thể bị vấp phải.
- Không vận hành thiết bị nếu dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng. Loại bỏ thiết bị hoặc gửi lại trung tâm dịch vụ được ủy quyền để kiểm tra và/hoặc sửa chữa.
- Để giảm nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật, không sử dụng quạt này với bất kỳ thiết bị điều khiển tốc độ bán dẫn nào.
- Thiết bị này phải được lắp đặt theo quy định quốc gia về hệ thống dây điện.
- Liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ được ủy quyền để sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị này.
- Tắt sản phẩm khi không sử dụng.
- Nhãn thông số của nhà sản xuất nằm ở mặt sau của thiết bị và chứa các dữ liệu điện và kỹ thuật khác dành riêng cho thiết bị này.
- Đảm bảo thiết bị được nối đất đúng cách. Để giảm thiểu nguy cơ điện giật và hỏa hoạn, việc nối đất đúng cách là rất quan trọng. Dây nguồn được trang bị phích cắm ba chấu có tiếp đất để bảo vệ khỏi nguy cơ bị điện giật.
- Thiết bị phải được sử dụng với ổ cắm tường được nối đất đúng cách. Nếu ổ cắm điện bạn định sử dụng không được nối đất đầy đủ hoặc không được bảo vệ bởi cầu chì chậm hoặc cầu dao tự động (vui lòng tham khảo nhãn sản phẩm để biết thông số điện), hãy nhờ thợ điện có chuyên môn lắp đặt ổ cắm phù hợp.
- Không vận hành máy điều hòa không khí trong phòng ẩm ướt như phòng tắm hoặc phòng giặt.
- Bảng mạch (PCB) của thiết bị được thiết kế với cầu chì để bảo vệ quá dòng. Các thông số kỹ thuật của cầu chì được in trên bảng mạch, chẳng hạn như: T 3.15A/250V (hoặc 350V), v.v.

Lưu ý về khí Flo (Không áp dụng cho thiết bị sử dụng môi chất lạnh R290)

1. Các khí nhà kính chứa flo được chứa trong thiết bị đóng kín hoàn toàn. Để biết thông tin cụ thể về loại, lượng và lượng CO₂ tương đương tính bằng tấn của khí nhà kính chứa flo (trên một số kiểu máy), vui lòng tham khảo nhãn liên quan trên chính thiết bị.
2. Việc lắp đặt, bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa thiết bị này phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên đã được chứng nhận.
3. Việc tháo dỡ và tái chế sản phẩm phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên đã được chứng nhận.

Lời mở đầu

Khi sử dụng máy hút ẩm này tại các quốc gia châu Âu, cần tuân thủ các thông tin sau:



THẢI BỎ: Không thải bỏ thiết bị này như rác thải chưa được phân loại thông thường. Cần phân loại rác thải điện tử này để xử lý cho phù hợp.

Nghiêm cấm vứt bỏ thiết bị này vào phân loại rác thải sinh hoạt.

Có một số phương án xử lý rác thải như sau:

- Chính quyền địa phương đã thiết lập các hệ thống thu gom, nơi rác thải điện tử có thể được xử lý miễn phí cho người sử dụng.
- Khi mua sản phẩm mới, nhà bán lẻ sẽ nhận lại sản phẩm cũ tối thiểu là không thu phí.
- Nhà sản xuất sẽ thu hồi thiết bị cũ để xử lý, tối thiểu là miễn phí cho người sử dụng.
- Vì các sản phẩm cũ chứa nhiều tài nguyên quý giá, chúng có thể được bán cho các đại lý phế liệu kim loại. Việc vứt rác bừa bãi trong rừng và các khu vực tự nhiên sẽ gây nguy hiểm cho sức khỏe của bạn khi các chất độc hại rò rỉ vào nguồn nước ngầm và xâm nhập vào chuỗi thức ăn.

- 

	CẢNH BÁO	Biểu tượng này cho biết thiết bị này sử dụng chất làm lạnh dễ cháy. Nếu chất làm lạnh bị rò rỉ và tiếp xúc với nguồn gây cháy bên ngoài, sẽ có nguy cơ hỏa hoạn.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết phải đọc kỹ hướng dẫn vận hành.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết nhân viên bảo trì phải xử lý thiết bị này theo hướng dẫn lắp đặt.
	THẬN TRỌNG	Biểu tượng này cho biết thông tin có sẵn như hướng dẫn vận hành hoặc hướng dẫn lắp đặt.

1. Vận chuyển thiết bị có chất làm lạnh dễ cháy
Xem quy định vận chuyển
2. Đánh dấu thiết bị bằng biển báo
Xem quy định địa phương
3. Thải bỏ thiết bị sử dụng chất làm lạnh dễ cháy
Xem các quy định quốc gia.
4. Bảo quản thiết bị/đồ dùng
Việc bảo quản thiết bị phải tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
5. Bảo quản thiết bị đã đóng gói (chưa bán)
Cần phải xây dựng biện pháp bảo vệ bao bì bảo quản sao cho hư hỏng cơ học đối với thiết bị bên trong bao bì không gây rò rỉ chất làm lạnh. Số lượng thiết bị tối đa được phép bảo quản cùng nhau sẽ được xác định theo các quy định của địa phương.
6. Thông tin về bảo dưỡng
 - 1) Kiểm tra khu vực
Trước khi bắt đầu làm việc trên các hệ thống có chất làm lạnh dễ cháy, cần kiểm tra an toàn để đảm bảo giảm thiểu nguy cơ gây cháy. Để sửa chữa hệ thống làm lạnh, cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau trước khi tiến hành làm việc trên hệ thống.
 - 2) Quy trình làm việc
Phải thực hiện các công việc theo quy trình được kiểm soát để giảm thiểu rủi ro khí hoặc hơi dễ cháy xuất hiện trong khi thực hiện công việc.
 - 3) Khu vực làm việc chung
Tất cả nhân viên bảo dưỡng và những người khác làm việc tại địa phương phải được hướng dẫn về bản chất công việc sẽ thực hiện. Phải tránh làm việc trong không gian hạn chế. Phải cách ly khu vực xung quanh không gian làm việc. Đảm bảo các điều kiện an toàn trong khu vực bằng cách kiểm soát vật liệu dễ cháy.
 - 4) Kiểm tra sự có mặt của chất làm lạnh
Phải kiểm tra khu vực bằng máy dò chất làm lạnh thích hợp trước và trong khi làm việc để đảm bảo kỹ thuật viên biết được môi trường khí có khả năng dễ cháy. Đảm bảo thiết bị phát hiện rò rỉ đang sử dụng phù hợp với chất làm lạnh dễ cháy, tức là không phát ra tia lửa, được bịt kín đầy đủ hoặc an toàn bên trong.
 - 5) Có bình chữa cháy
Nếu cần thực hiện công tác hàn trên thiết bị làm lạnh hoặc bất kỳ bộ phận nào liên quan, phải có sẵn thiết bị chữa cháy phù hợp. Trang bị bình chữa cháy bột khô hoặc CO₂ ngay cạnh khu vực nạp.
 - 6) Không có nguồn gây cháy
Người thực hiện công việc liên quan đến hệ thống làm lạnh có tiếp xúc với đường ống nào có chứa hoặc đã từng chứa chất làm lạnh dễ cháy không được sử dụng bất kỳ nguồn gây cháy nào theo cách có thể dẫn đến nguy cơ cháy nổ. Tất cả các nguồn có thể gây cháy, bao gồm khói thuốc lá, không được xuất hiện gần địa điểm lắp đặt, sửa chữa, tháo dỡ và thải bỏ vì chất làm lạnh dễ cháy có thể được giải phóng ra không gian xung quanh trong thời gian đó. Trước khi thực hiện công việc, phải khảo sát khu vực xung quanh thiết bị để đảm bảo không có nguy cơ bắt cháy hoặc rủi ro gây cháy. Phải treo biển báo Cấm hút thuốc.
 - 7) Khu vực thông gió
Đảm bảo khu vực đó thoáng khí hoặc được thông gió đầy đủ trước khi can thiệp vào hệ thống hoặc thực hiện bất kỳ công tác hàn nào. Phải duy trì mức độ thông gió trong suốt thời gian thực hiện công việc. Hệ thống thông gió phải phân tán an toàn mọi chất làm lạnh được giải phóng và tốt nhất là đẩy chất làm lạnh vào không khí.
 - 8) Kiểm tra thiết bị làm lạnh

Các bộ phận điện được thay đổi phải phù hợp với mục đích và đúng thông số kỹ thuật. Luôn tuân thủ các hướng dẫn bảo dưỡng và bảo trì của nhà sản xuất. Nếu có thắc mắc, hãy tham vấn bộ phận kỹ thuật của nhà sản xuất để được hỗ trợ. Áp dụng các hoạt động kiểm tra sau đây cho hệ thống sử dụng chất làm lạnh dễ cháy:

Khối lượng nạp phải phù hợp với diện tích phòng nơi lắp đặt các bộ phận chứa môi chất lạnh; Hệ thống thông gió và các cửa thoát khí hoạt động tốt và không bị tắc nghẽn;

Nếu sử dụng mạch làm lạnh gián tiếp, cần kiểm tra mạch thứ cấp xem có môi chất lạnh hay không; Các ký hiệu trên thiết bị vẫn hiển thị rõ ràng và dễ đọc. Các nhãn mác và ký hiệu không đọc được phải được sửa chữa;

Đường ống hoặc các bộ phận làm lạnh được lắp đặt ở vị trí ít có khả năng tiếp xúc với bất kỳ chất nào có thể ăn mòn các bộ phận chứa môi chất lạnh, trừ khi các bộ phận đó được làm bằng vật liệu vốn có khả năng chống ăn mòn hoặc được bảo vệ thích hợp để chống lại sự ăn mòn đó.

9) Kiểm tra các thiết bị điện

Quá trình sửa chữa và bảo dưỡng các bộ phận điện phải bao gồm các lần kiểm tra an toàn ban đầu và quy trình kiểm tra bộ phận. Nếu có lỗi có thể ảnh hưởng đến an toàn, không được kết nối nguồn điện với mạch điện cho đến khi lỗi được xử lý thỏa đáng. Nếu không thể khắc phục lỗi ngay lập tức nhưng cần phải tiếp tục hoạt động, phải sử dụng giải pháp tạm thời phù hợp. Phải báo cáo việc này cho chủ sở hữu thiết bị để thông báo cho tất cả các bên.

Các lần kiểm tra an toàn ban đầu phải bao gồm:

Các tụ điện phải được xả điện: việc này phải được thực hiện một cách an toàn để tránh nguy cơ phát tia lửa điện;

Đảm bảo không có linh kiện điện và dây dẫn nào bị hở trong quá trình sạc, thu hồi hoặc sạc khí hệ thống; Đảm bảo có nối đất liên tục.

7. Sửa chữa các bộ phận bị kín

1) Trong quá trình sửa chữa các bộ phận niêm phong kín, tất cả nguồn điện phải được ngắt khỏi thiết bị trước khi tháo nắp kín, v.v. Nếu cần cấp điện cho thiết bị khi bảo dưỡng, phải lắp đặt thiết bị phát hiện rò rỉ hoạt động liên tục tại điểm quan trọng nhất để cảnh báo các nguy hiểm tiềm ẩn.

2) Phải đặc biệt chú ý đến những điều sau để đảm bảo rằng khi làm việc trên các linh kiện điện, vỏ máy không bị biến đổi theo cách làm ảnh hưởng đến mức độ bảo vệ. Điều này bao gồm hư hỏng cáp, số lượng kết nối quá nhiều, đầu nối không được sản xuất theo thông số kỹ thuật ban đầu, hư hỏng phốt, lắp đệm không đúng cách, v.v. Đảm bảo thiết bị được lắp đặt chắc chắn. Đảm bảo rằng các gioăng hoặc vật liệu làm kín không bị xuống cấp đến mức không còn tác dụng ngăn chặn sự xâm nhập của môi trường dễ cháy. Các phụ tùng thay thế phải tuân theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

LƯU Ý: Việc sử dụng keo silicon có thể làm giảm hiệu quả của một số loại thiết bị phát hiện rò rỉ. Không phải cách ly các bộ phận an toàn nội tại trước khi làm việc trên chúng.

8. Sửa chữa các bộ phận an toàn bên trong

Không gắn tải cảm hoặc điện dung cố định vào mạch khi chưa đảm bảo điện áp và dòng điện không vượt quá mức cho phép của thiết bị đang sử dụng. Các linh kiện an toàn nội tại là loại duy nhất có thể được thao tác khi đang có điện trong môi trường dễ cháy. Thiết bị thử nghiệm phải ở đúng định mức. Chỉ thay thế các linh kiện bằng các bộ phận do nhà sản xuất chỉ định. Các bộ phận khác có thể gây cháy chất làm lạnh trong môi trường khí do rò rỉ.

9. Đi cáp

Kiểm tra để đảm bảo cáp không bị mòn, ăn mòn, áp suất quá mức, rung động, cạnh sắc hoặc có bất kỳ tác động xấu nào khác của môi trường. Việc kiểm tra cũng phải tính đến tác động của quá trình lão hóa hoặc rung động liên tục từ các nguồn như máy nén hoặc quạt.

10. Phát hiện chất làm lạnh dễ cháy

Trong mọi trường hợp, không được sử dụng các nguồn có thể gây cháy để tìm kiếm hoặc phát hiện rò rỉ chất làm lạnh. Không được sử dụng đèn khò halogen (hoặc bất kỳ máy dò nào khác sử dụng ngọn lửa trần).

11. Phương pháp phát hiện rò rỉ

Các phương pháp phát hiện rò rỉ sau đây được coi là chấp nhận được đối với các hệ thống chứa môi chất lạnh dễ cháy. Phải sử dụng máy dò rò rỉ điện tử để phát hiện chất làm lạnh dễ cháy, nhưng độ nhạy có thể không đủ hoặc có thể cần hiệu chuẩn lại. (Thiết bị phát hiện phải được hiệu chuẩn trong khu vực không có chất làm lạnh.) Đảm bảo rằng đầu dò không phải là nguồn đánh lửa tiềm ẩn và phù hợp với môi chất lạnh được sử dụng. Phải cài đặt thiết bị phát hiện rò rỉ ở tỷ lệ phần trăm LFL của chất làm lạnh và hiệu chuẩn theo chất làm lạnh được sử dụng, xác nhận tỷ lệ phần trăm khí thích hợp (tối đa 25%). Dung dịch phát hiện rò rỉ phù hợp để sử dụng với hầu hết các chất làm lạnh nhưng phải tránh sử dụng chất tẩy rửa có chứa clo vì clo có thể phản ứng với chất làm lạnh và ăn mòn ống đồng. Nếu nghi ngờ có rò rỉ, phải loại bỏ/dập tắt tất cả các ngọn lửa trần. Nếu phát hiện rò rỉ chất làm lạnh và cần hàn lại, phải thu hồi hoặc cách ly (bằng van ngắt) tất cả chất làm lạnh khỏi hệ thống ở một khu vực của hệ thống cách xa chỗ rò rỉ. Sau đó, khí nitơ không chứa oxy (OFN) sẽ được sục qua hệ thống cả trước và trong quá trình hàn.

12. Tháo và hút chân không

Khi can thiệp vào mạch làm lạnh để sửa chữa hoặc vì bất kỳ mục đích nào khác, phải sử dụng các quy trình thông thường. Tuy nhiên, điều quan trọng là phải tuân thủ các biện pháp thực hành tốt nhất, vì khả năng dễ cháy là một yếu tố cần cân nhắc. Phải tuân thủ quy trình sau:

Loại bỏ môi chất lạnh; Thổi sạch mạch bằng khí trơ; Hút chân không; Thổi sạch lại bằng khí trơ; Mở mạch bằng cách cắt hoặc hàn.

Lượng chất làm lạnh phải được thu hồi vào các bình thu hồi phù hợp. Hệ thống phải được thổi sạch bằng OFN để đảm bảo an toàn cho thiết bị. Có thể phải lặp lại quy trình này nhiều lần. Không được sử dụng khí nén hoặc khí oxy cho nhiệm vụ này. Việc súc rửa phải được thực hiện bằng cách phá chân không trong hệ thống bằng OFN và tiếp tục nạp cho đến khi đạt áp suất hoạt động, sau đó xả ra khí quyển và cuối cùng là hút chân không. Quá trình này phải được lặp lại cho đến khi không còn môi chất lạnh trong hệ thống. Khi sử dụng lượng nitơ không có oxy cuối cùng, hệ thống sẽ được xả xuống áp suất không khí để có thể thực hiện công việc. Thao tác này rất quan trọng nếu tiến hành hàn trên đường ống. Đảm bảo đầu ra của máy bơm chân không không để gần bất kỳ nguồn gây cháy nào và có thông gió.

13. Quy trình nạp

Ngoài các quy trình nạp thông thường, phải tuân thủ các yêu cầu sau. Đảm bảo không xảy ra sự pha lẫn các môi chất lạnh khác nhau khi sử dụng thiết bị nạp. Ống mềm hoặc đường ống càng ngắn càng tốt để giảm thiểu lượng chất làm lạnh bên trong.

Bình chứa phải được giữ thẳng đứng.

Đảm bảo hệ thống làm lạnh được nối đất trước khi nạp môi chất lạnh vào hệ thống.

Dán nhãn cho hệ thống khi quá trình nạp hoàn tất (nếu chưa thực hiện).

Phải hết sức cẩn thận để không nạp quá đầy hệ thống làm lạnh. Trước khi nạp lại, hệ thống phải được thử áp suất bằng OFN. Hệ thống phải được thử rò rỉ sau khi nạp xong nhưng trước khi đưa vào vận hành. Phải tiến hành thử rò rỉ tiếp theo trước khi rời khỏi địa điểm.

14. Ngừng hoạt động

Trước khi thực hiện quy trình này, điều cần thiết là kỹ thuật viên phải hoàn toàn quen thuộc với thiết bị và tất cả chi tiết của thiết bị. Nên thực hiện theo thông lệ tốt là thu hồi an toàn tất cả chất làm lạnh. Trước khi thực hiện nhiệm vụ, phải lấy mẫu dầu và chất làm lạnh trong

trường hợp cần phân tích trước khi sử dụng lại chất làm lạnh đã thu hồi. Điều cần thiết là phải có nguồn điện trước khi bắt đầu nhiệm vụ.

- a) Làm quen với thiết bị và cách vận hành của thiết bị.
- b) Ngắt hệ thống điện.
- c) Trước khi thực hiện quy trình, hãy đảm bảo: Nếu cần, có sẵn thiết bị nâng hạ cơ khí để xử lý các bình chứa môi chất lạnh; Tất cả thiết bị bảo hộ cá nhân đều có sẵn và được sử dụng đúng cách; Quá trình thu hồi được giám sát mọi lúc bởi người có chuyên môn; Thiết bị thu hồi và các bình chứa môi chất lạnh tuân thủ các tiêu chuẩn phù hợp.
- d) Bơm hệ thống chất làm lạnh xuống, nếu có thể.
- e) Nếu không thể hút chân không, hãy tạo một ống góp để có thể lấy môi chất lạnh ra từ các bộ phận khác nhau của hệ thống.
- f) Đảm bảo bình chứa được đặt trên cân trước khi tiến hành thu hồi.
- g) Khởi động máy thu hồi và vận hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- h) Không được nạp các bình chứa quá đầy. (Nạp không quá 80% thể tích chất lỏng).
- i) Không được vượt quá áp suất hoạt động tối đa của bình chứa, kể cả tạm thời.
- j) Khi các bình chứa đã được nạp đầy đúng cách và quá trình hoàn tất, hãy đảm bảo rằng các bình chứa và thiết bị được di dời khỏi khu vực ngay lập tức và tất cả các van cách ly trên thiết bị đều được đóng lại.
- k) Không được nạp chất làm lạnh đã thu hồi vào hệ thống làm lạnh khác trừ khi đã được làm sạch và kiểm tra.

15. Dán nhãn

Phải dán nhãn thiết bị, nêu rõ thiết bị đã ngừng hoạt động và đã xả hết chất làm lạnh. Nhãn phải ghi ngày tháng và có chữ ký. Đảm bảo trên thiết bị có dán nhãn ghi rõ thiết bị chứa môi chất lạnh dễ cháy.

16. Thu hồi

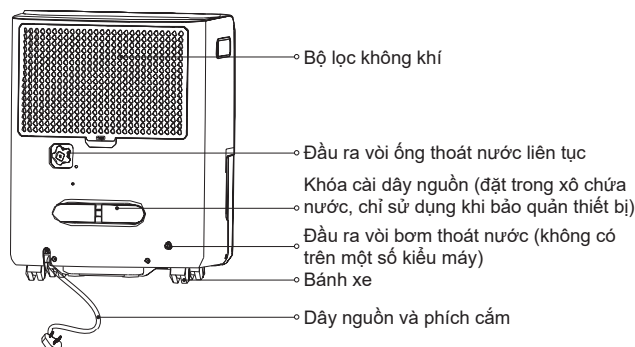
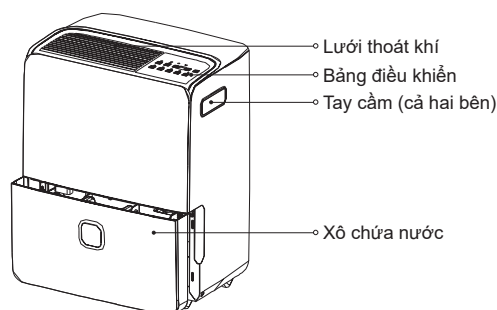
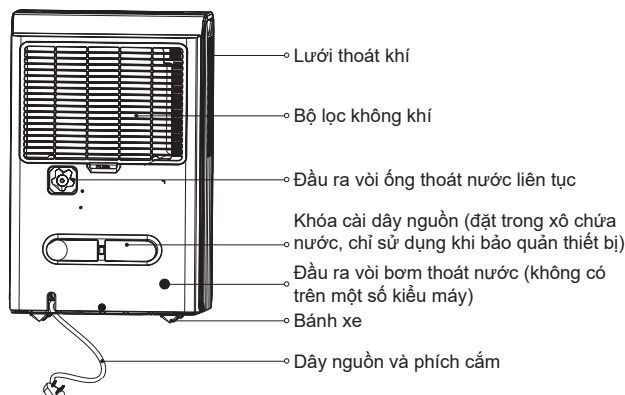
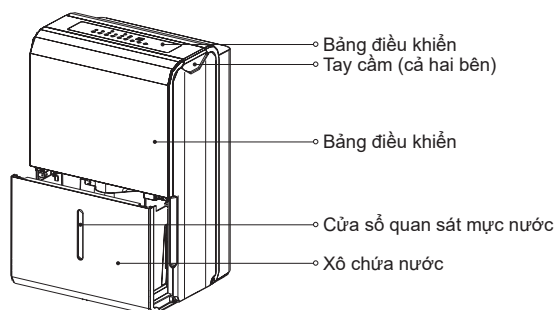
Khi tháo chất làm lạnh ra khỏi hệ thống, nhằm mục đích bảo dưỡng hoặc ngừng hoạt động, khuyến nghị nên tuân thủ thông lệ tốt để xả an toàn tất cả chất làm lạnh. Khi chuyển chất làm lạnh vào bình chứa, hãy đảm bảo chỉ sử dụng bình chứa thu hồi chất làm lạnh phù hợp. Đảm bảo có đủ số lượng bình chứa chính xác để chứa tổng lượng chất làm lạnh của hệ thống. Tất cả các bình chứa được sử dụng đều dành cho chất làm lạnh đã thu hồi và được dán nhãn cho chất làm lạnh đó (tức là bình chứa đặc biệt để thu hồi chất làm lạnh). Các bình chứa phải được lắp van xả áp và van ngắt liên quan, hoạt động tốt. Các bình chứa thu hồi rỗng phải được hút chân không và nếu có thể, làm mát trước khi thu hồi. Thiết bị thu hồi phải hoạt động tốt, có hướng dẫn sử dụng liên quan đến thiết bị và phù hợp để thu hồi chất làm lạnh dễ cháy. Ngoài ra, phải có sẵn bộ cân đã hiệu chuẩn và hoạt động tốt. Các ống mềm phải được lắp khớp nối không bị rò rỉ và trong tình trạng tốt. Trước khi sử dụng máy thu hồi, hãy kiểm tra để đảm bảo máy hoạt động tốt, được bảo dưỡng đúng cách và các linh kiện điện liên quan được làm kín để ngăn ngừa bắt lửa trong trường hợp rò rỉ môi chất lạnh. Tham khảo ý kiến nhà sản xuất nếu có thắc mắc. Chất làm lạnh đã thu hồi phải được trả lại cho nhà cung cấp chất làm lạnh trong bình thu hồi đúng cách, và sắp xếp Phiếu chuyển giao chất thải có liên quan. Không trộn chất làm lạnh trong các thiết bị thu hồi và đặc biệt là không trộn trong bình chứa. Nếu phải tháo máy nén hoặc dầu máy nén, hãy đảm bảo đã hút chân không đến mức có thể chấp nhận được để chất làm lạnh dễ cháy không còn trong chất bôi trơn. Quá trình hút chân không phải được thực hiện trước khi trả lại máy nén cho nhà cung cấp. Chỉ được sử dụng phương pháp gia nhiệt bằng điện cho thân máy nén để đẩy nhanh quá trình này. Khi thải dầu ra khỏi hệ thống, phải thực hiện thao tác này một cách an toàn.

Chuẩn bị

Nhận dạng các bộ phận

LƯU Ý:

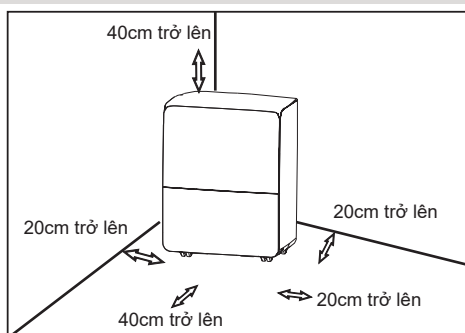
Tất cả các hình minh họa trong hướng dẫn này chỉ nhằm mục đích giải thích. Máy của bạn có thể hơi khác một chút. Hình dạng thực tế sẽ được ưu tiên áp dụng. Thiết bị có thể được điều khiển riêng bằng bảng điều khiển trên thiết bị hoặc bằng bộ điều khiển từ xa. Sách hướng dẫn này không bao gồm hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa, vui lòng xem <<Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa>> đi kèm với thiết bị để biết thêm chi tiết.



Lưu ý về thiết kế

Để đảm bảo hiệu suất tối ưu của sản phẩm, thông số thiết kế của thiết bị có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Vị trí đặt thiết bị



Bánh xe (Ở bốn điểm dưới đáy thiết bị)

- Bánh xe có thể di chuyển tự do.
 - Không cố đẩy bánh xe di chuyển trên thảm, cũng không di chuyển thiết bị khi có nước trong xô.
- (Thiết bị có thể bị đổ và làm tràn nước.)

Máy hút ẩm hoạt động trong tầng hầm sẽ có rất ít hoặc không có tác dụng làm khô khu vực chứa đồ kín liền kề, chẳng hạn như tủ quần áo, trừ khi có sự lưu thông không khí đầy đủ ra vào khu vực đó.

- Không được sử dụng máy ngoài trời.
- Máy hút ẩm này chỉ dành cho ứng dụng dân dụng trong nhà. Không sử dụng máy hút ẩm này cho các ứng dụng thương mại hoặc công nghiệp.

- Đặt máy hút ẩm trên mặt sàn nhẵn, bằng phẳng và đủ chắc chắn để đỡ thiết bị khi xô chứa nước đầy.
- Dành ít nhất 20cm khoảng trống xung quanh theo mọi hướng của thiết bị để không khí lưu thông tốt (khoảng trống ít nhất 40cm ở cửa thoát khí).
- Đặt thiết bị ở khu vực có nhiệt độ không xuống dưới 5°C (41°F). Dàn ống có thể bị đóng tuyết ở nhiệt độ dưới 5°C (41°F), làm giảm hiệu suất.
- Đặt thiết bị cách xa máy sấy quần áo, máy sưởi hoặc lò sưởi.
- Sử dụng thiết bị để ngăn ngừa hư hại do độ ẩm ở bất kỳ nơi nào cất giữ sách hoặc đồ vật có giá trị.
- Sử dụng máy hút ẩm trong tầng hầm để giúp ngăn ngừa hư hại do độ ẩm.
- Để đạt hiệu quả tối đa, máy hút ẩm phải được vận hành trong không gian kín.
- Đóng tất cả cửa ra vào, cửa sổ và các lối mở khác ra bên ngoài phòng.

Khi sử dụng thiết bị

- Khi sử dụng máy hút ẩm lần đầu, hãy vận hành thiết bị liên tục trong 24 giờ. Đảm bảo nắp nhựa trên đầu ra vòi ống thoát nước liên tục được lắp hơi vừa vặn để không bị rò rỉ.
- Thiết bị này được thiết kế để hoạt động trong môi trường làm việc có nhiệt độ từ 5°C/41°F đến 32°C/90°F và độ ẩm tương đối từ 30%(RH) đến 80%(RH).
- Nếu thiết bị đã bị tắt và cần được bật lại nhanh chóng, hãy đợi khoảng ba phút để thiết bị hoạt động bình thường trở lại.

- Không cắm máy hút ẩm vào ổ cắm nhiều đầu đang được sử dụng cho các thiết bị điện khác.
- Chọn vị trí thích hợp, đảm bảo dễ dàng tiếp cận ổ cắm điện.
- Cắm thiết bị vào ổ cắm điện có nối đất.
- Đảm bảo rằng xô chứa nước được lắp đúng cách, nếu không thiết bị sẽ không hoạt động bình thường.

Chú ý: Khi mực nước trong xô đạt đến một mức nhất định, vui lòng cẩn thận khi di chuyển máy để tránh bị đổ.

Phụ kiện (được đặt trong xô chứa của thiết bị)

vòi bơm thoát nước (1 chiếc) (chỉ dành cho thiết bị có chức năng bơm)

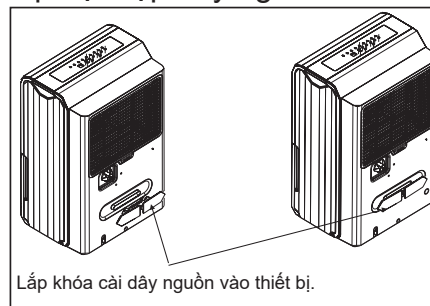
đầu ren trong (1 chiếc) (trên một số kiểu máy)



Kẹp dây nguồn (1 chiếc)



lắp đặt hộp dây nguồn

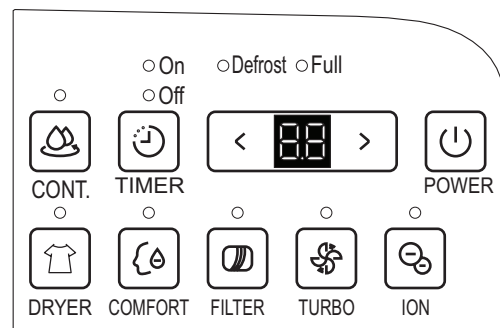
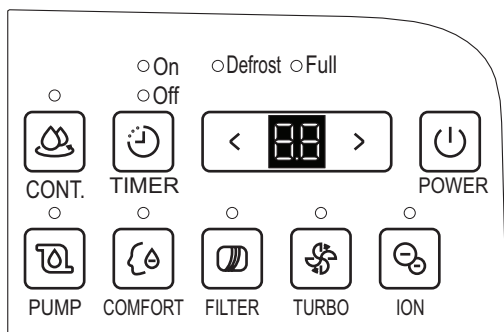
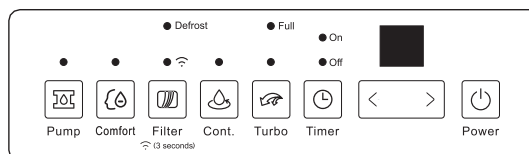
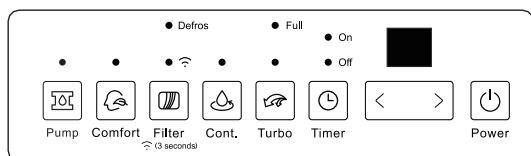
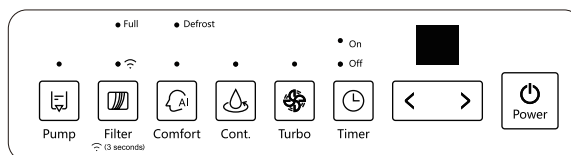
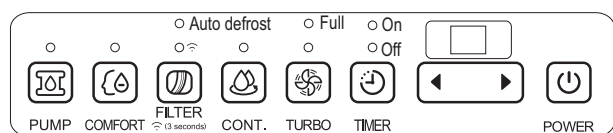
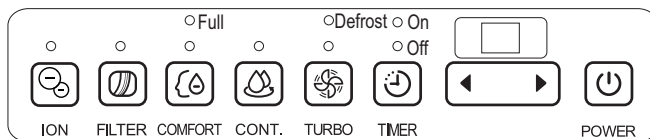
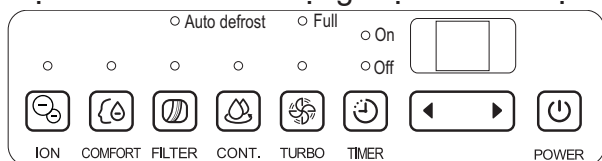


Lắp khóa cài dây nguồn vào thiết bị.

Hướng dẫn vận hành

Tính năng bảng điều khiển

Chú ý: Các bảng điều khiển sau đây chỉ mang tính chất minh họa. Bảng điều khiển của thiết bị bạn mua có thể hơi khác tùy theo từng kiểu máy. Máy của bạn có thể không có một số đèn báo hoặc nút bấm. Hình dạng thực tế sẽ được ưu tiên áp dụng.



Nút FILTER/MẠNG KHÔNG DÂY

(trên một số kiểu máy)
Tính năng kiểm tra bộ lọc là lời nhắc vệ sinh bộ lọc không khí để máy hoạt động hiệu quả hơn. Đèn Filter (đèn báo vệ sinh bộ lọc) sẽ sáng sau 250 giờ hoạt động. Để đặt lại sau khi vệ sinh bộ lọc không khí, nhấn nút Filter và đèn sẽ tắt. Nhấn giữ nút Filter trong 3 giây khi thiết bị đang bật hoặc tắt để khởi động chế độ kết nối không dây. Màn hình LED hiển thị 'AP' cho biết bạn có thể cài đặt kết nối không dây và máy nén sẽ bị tắt cưỡng chế. Nếu kết nối (với bộ định tuyến) thành công trong vòng 8 phút, thiết bị sẽ tự động thoát khỏi chế độ kết nối không dây, đèn Wireless sẽ sáng lên và máy nén sẽ trở về trạng thái trước đó. Nếu kết nối không thành công trong vòng 8 phút, thiết bị sẽ tự động thoát khỏi chế độ kết nối không dây.

Nút TURBO

Điều khiển tốc độ quạt. Nhấn để chọn tốc độ quạt Cao hoặc Bình thường. Đặt điều khiển quạt ở mức Cao để hút ẩm tối đa. Khi độ ẩm đã giảm và cần vận hành êm ái, hãy đặt điều khiển quạt về mức Bình thường.

Nút LIÊN TỤC

Nhấn để kích hoạt chế độ hút ẩm liên tục.

Nút Timer

Nhấn để khởi động tính năng Tự động bật và Tự động dừng, cùng với các nút ◀ và ▶ (hoặc < và >).

Nút TĂNG/GIẢM

- Các nút điều khiển cài đặt mức độ ẩm
Mức độ ẩm có thể được cài đặt trong khoảng từ 35% RH (Độ ẩm tương đối) đến 85% RH (Độ ẩm tương đối), với bước tăng 5%. Để không khí khô hơn, nhấn nút ◀(hoặc <) và đặt giá trị phần trăm (%) thấp hơn. Để không khí ẩm hơn, nhấn nút ▶(hoặc >) và đặt giá trị phần trăm (%) cao hơn.
- Các nút điều khiển cài đặt TIMER
Sử dụng các nút TĂNG/Giảm để cài đặt thời gian Tự động bật và Tự động tắt từ 0.0 đến 24.

Nút NGUỒN

Nhấn để bật và tắt máy hút ẩm.

Nút PUMP (trên một số kiểu máy)

Nhấn để kích hoạt vận hành bơm.

Chú ý: Đảm bảo vòi bơm thoát nước được lắp vào thiết bị và vòi ống thoát nước liên tục được tháo ra khỏi thiết bị trước khi kích hoạt vận hành bơm. Khi xô chứa đầy, bơm bắt đầu hoạt động. Tham khảo các trang tiếp theo để biết cách xả nước đã tích tụ. Không sử dụng chức năng này khi nhiệt độ ngoài trời bằng hoặc thấp hơn 0°C (32°F).

Nút COMFORT (trên một số kiểu máy)

Nhấn để kích hoạt chế độ hút ẩm thoải mái.

Chú ý: Trong chế độ vận hành này, không thể cài đặt mức độ ẩm. Đối với một số kiểu máy, ở chế độ hút ẩm thoải mái, nhấn nút TĂNG/Giảm sẽ hủy tính năng này.

Nút ION (trên một số kiểu máy)

Nhấn để kích hoạt bộ tạo ion. Các ion âm được tạo ra tự động bằng quá trình ion hóa. Các ion âm sẽ vô hiệu hóa hơi hóa chất và các hạt bụi trong không khí. Nhấn lại nút này để dừng chức năng.

Các tính năng khác

Đèn báo đầy xô chứa

Sáng khi cần đổ nước trong xô chứa.

Auto defrost

Khi sương giá tích tụ trên các ống dàn bay hơi, máy nén sẽ tắt và quạt sẽ tiếp tục chạy cho đến khi sương tan hết.

Tự động tắt

Máy hút ẩm sẽ tự động tắt khi xô chứa đầy, hoặc

Nút DRYER (trên một số kiểu máy)

Nhấn để kích hoạt chế độ Dryer. Nhấn lại nút này để dừng chức năng.

Hiển thị

Hiển thị mức % độ ẩm cài đặt từ 35% đến 85% hoặc thời gian tự động bật/dừng (0~24) trong quá trình cài đặt, sau đó hiển thị mức % độ ẩm trong phòng thực tế (độ chính xác $\pm 5\%$), nằm trong khoảng từ 30% RH (Độ ẩm tương đối) đến 90% RH (Độ ẩm tương đối).

Mã lỗi và mã bảo vệ:

AS-Lỗi cảm biến mức độ ẩm--Rút phích cắm thiết bị ra và cắm lại. Nếu lỗi vẫn tái diễn, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng.

ES-Lỗi cảm biến nhiệt độ ống của dàn bay hơi--Rút phích cắm thiết bị ra và cắm lại. Nếu lỗi vẫn tái diễn, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng.

P2-Xô chứa đầy hoặc xô không ở đúng vị trí--Đổ sạch nước và đặt lại xô vào đúng vị trí. (Chỉ áp dụng cho thiết bị không có tính năng bơm.)

P2-Xô chứa đầy--Đổ sạch nước trong xô. (Chỉ áp dụng cho thiết bị có tính năng bơm.)

Eb-Xô chứa bị tháo hoặc không đúng vị trí--Đặt lại xô chứa vào đúng vị trí.(Chỉ áp dụng cho thiết bị có chức năng bơm.)

Chú ý: Khi xảy ra một trong các sự cố trên, hãy tắt thiết bị và kiểm tra xem có vật cản nào không. Khởi động lại thiết bị, nếu sự cố vẫn còn, hãy tắt thiết bị và rút dây nguồn. Liên hệ với nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc người có chuyên môn tương đương để được bảo hành.

khi xô chứa bị tháo ra hoặc không được đặt lại đúng vị trí.

Đối với một số kiểu máy, động cơ quạt sẽ tiếp tục chạy trong 30 giây.

Chờ 3 phút trước khi tiếp tục vận hành
Sau khi thiết bị dừng, không thể khởi động lại hoạt động trong 3 phút đầu. Việc này nhằm bảo vệ thiết bị. Quá trình vận hành sẽ tự động bắt đầu sau 3 phút.

Tính năng kiểm tra bộ lọc

Hệ thống bắt đầu đếm thời gian ngay khi động cơ quạt hoạt động. Tính năng kiểm tra bộ lọc chỉ được kích hoạt khi tổng thời gian hoạt động đạt 250 giờ trở lên. Đèn Đặt lại (đèn báo vệ sinh bộ lọc) nhấp nháy mỗi giây một lần; sau khi vệ sinh bộ lọc không khí xong, nhấn nút Filter và đèn Đặt lại (đèn báo vệ sinh bộ lọc) sẽ tắt.

Tự khởi động lại

Nếu thiết bị ngừng hoạt động đột ngột do mất điện, thiết bị sẽ tự động khởi động lại với cài đặt chức năng trước đó khi có điện trở lại.

Cài đặt Timer

- Khi thiết bị đang bật, trước tiên hãy nhấn nút Timer, đèn báo Timer Off sẽ sáng. Đèn này báo hiệu chương trình Tự động dừng đã được khởi động. Nhấn lại lần nữa, đèn báo Timer On sẽ sáng. Đèn này cho biết chức năng Tự động bật đã được kích hoạt.
- Khi thiết bị tắt, nhấn nút Timer trước, đèn

báo Timer On sẽ sáng. Điều này cho biết chương trình Tự động bật đã được khởi động. Nhấn lại lần nữa, đèn báo Timer Off sẽ sáng. Điều này cho biết chức năng Tự động tắt đã được khởi động.

- Nhấn hoặc giữ nút TĂNG hoặc GIẢM để thay đổi thời gian Tự động theo bước tăng 0,5 giờ cho đến 10 giờ, sau đó là bước tăng 1 giờ cho đến 24 giờ. Bộ điều khiển sẽ đếm ngược thời gian còn lại cho đến khi bắt đầu.
- Thời gian đã chọn sẽ được lưu sau 5 giây và hệ thống sẽ tự động trở lại hiển thị cài đặt độ ẩm trước đó.
- Khi cài đặt thời gian Tự động bật và Tự động dừng trong cùng một trình tự chương trình, đèn báo Timer On/Off sẽ sáng lên, cho biết cả thời gian Bật và Tắt đã được lập trình.
- Bật hoặc Tắt thiết bị bất cứ lúc nào hoặc điều chỉnh cài đặt hẹn giờ về 0.0 sẽ hủy chức năng Tự động bật/tắt.
- Khi màn hình LED hiển thị mã P2, chức năng Tự động bật/tắt cũng sẽ bị hủy.

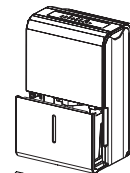
Xả nước đã tích tụ

Có ba cách để đổ bỏ nước đã tích tụ.

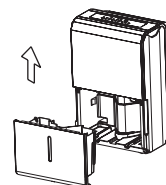
1. Sử dụng xô chứa

- Khi thiết bị tắt, nếu xô chứa đầy, đèn báo đầy sẽ sáng.
- Khi thiết bị bật, nếu xô chứa đầy, máy nén và quạt sẽ tắt, đèn báo Full sẽ sáng và màn hình kỹ thuật số hiển thị P2.
- Từ từ kéo xô chứa ra. Nắm chắc tay cầm bên trái và bên phải, cẩn thận kéo thẳng ra để nước không bị đổ. Không đặt xô chứa xuống sàn vì đáy xô không bằng phẳng. Nếu không, xô sẽ rơi ra và khiến nước bị tràn.
- Đổ hết nước và thay xô chứa. Xô chứa phải được đặt đúng vị trí và khớp chắc chắn để máy hút ẩm hoạt động.
- Máy sẽ khởi động lại khi xô được đặt lại đúng vị trí.

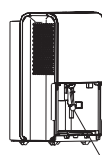
1. Kéo xô ra một chút.



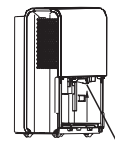
2. Giữ cả hai bên xô với lực bằng nhau và kéo ra khỏi thiết bị.



3. Đổ hết nước ra.



Vòi bơm bị tuột



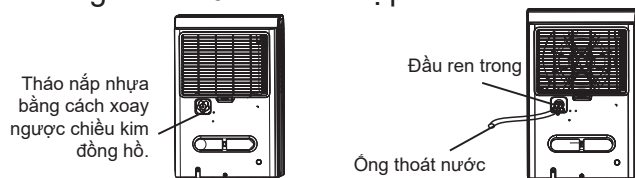
Lắp lại vòi bơm đúng cách

Lưu ý:

- Khi tháo xô chứa, không chạm vào bất kỳ bộ phận nào bên trong thiết bị. Làm như vậy có thể gây hư hỏng sản phẩm.
- Đảm bảo đẩy nhẹ xô vào hết bên trong thiết bị. Va đập xô chứa vào vật khác hoặc không đẩy xô vào chắc chắn có thể khiến thiết bị không hoạt động.
- Nếu vòi bơm bị tuột ra khi tháo xô, bạn phải lắp lại vòi bơm đúng cách vào thiết bị trước khi đặt xô trở lại.
- Khi tháo xô ra, nếu có nước trong thiết bị thì phải lau khô.
- Khi thiết bị đang bật, nếu xô chứa bị tháo ra, máy nén và quạt sẽ tắt, sau đó thiết bị sẽ phát ra 8 tiếng bíp và màn hình kỹ thuật số hiển thị Eb.
- Khi thiết bị đang tắt, nếu xô chứa bị tháo ra, thiết bị sẽ phát ra 8 tiếng bíp và màn hình kỹ thuật số hiển thị Eb.

2. Thoát nước liên tục

- Nước có thể tự động thoát xuống lỗ thoát sàn bằng cách gắn với một vòi ống nước ($Id \geq \Phi 5/16''$, không đi kèm) có đầu ren trong (ID:M=1'', không đi kèm) vào thiết bị. **Chú ý:** Ở một số kiểu máy, đầu ren trong được đi kèm.
- Tháo nắp nhựa khỏi đầu ra vòi ống thoát nước phía sau thiết bị và để sang một bên, sau đó luồn vòi ống thoát nước qua ống thoát nước và dẫn ống đến lỗ thoát sàn hoặc hệ thống thoát nước thích hợp.

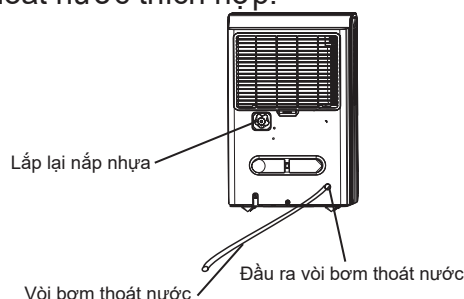


- Khi tháo nắp nhựa, nếu có nước trong lỗ thoát nước phía sau thiết bị, bạn phải lau khô. Đảm bảo vòi được cố định chắc chắn để không bị rò rỉ và đầu vòi nằm ngang hoặc hướng xuống để nước chảy thông suốt.
- Hướng vòi ống về phía lỗ thoát nước, đảm bảo không có chỗ nào bị gấp khúc làm chặn dòng nước chảy. Hãy đảm bảo vòi nước ở vị trí thấp hơn đầu ra vòi ống thoát nước của thiết bị.
- Chọn mức độ ẩm và tốc độ quạt mong muốn trên thiết bị để bắt đầu quá trình thoát nước liên tục.

Chú ý: Khi không sử dụng tính năng thoát nước liên tục, hãy tháo vòi ống thoát nước ra khỏi đầu ra ống và lau khô nước đọng ở đầu ra vòi ống

thoát nước liên tục.

3. Thoát nước bằng bơm (trên một số kiểu máy)
 - Nước có thể được tự động xả vào lỗ thoát sàn hoặc khu vực thoát nước thích hợp bằng cách nối đầu ra vòi bơm thoát nước với vòi bơm thoát nước ($\Phi_{od}=1/4''$, đi kèm).
 - Tháo vòi ống thoát nước liên tục khỏi thiết bị và lắp nắp nhựa vào đầu ra vòi ống thoát nước liên tục bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.
 - Lắp lại vòi bơm thoát nước vào đầu ra vòi bơm thoát nước với độ sâu ít nhất 15mm, sau đó dẫn vòi nước đến lỗ thoát sàn hoặc vị trí thoát nước thích hợp.



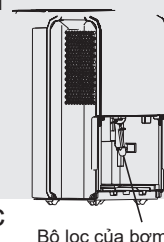
- Nhấn nút pumb trên thiết bị để kích hoạt hoạt động bơm. Khi xô chứa nước đầy, bơm sẽ bắt đầu hoạt động.

Chú ý: Bơm có thể gây ra tiếng ồn lớn khi bắt đầu hoạt động trong 3~5 phút. Đây là hiện tượng bình thường.

- Đảm bảo vòi ống được gắn chắc chắn để không bị rò rỉ.
- Hướng vòi ống về phía lỗ thoát nước, đảm bảo không có chỗ nào bị gấp khúc làm chặn dòng nước chảy.
- Đặt đầu vòi ống vào lỗ thoát nước và đảm bảo đầu vòi nằm ngang hoặc hướng xuống để nước chảy thông suốt. Tuyệt đối không để đầu vòi hướng lên trên.
- Chọn cài đặt mức độ ẩm và tốc độ quạt mong muốn trên thiết bị để bắt đầu thoát nước bằng bơm.

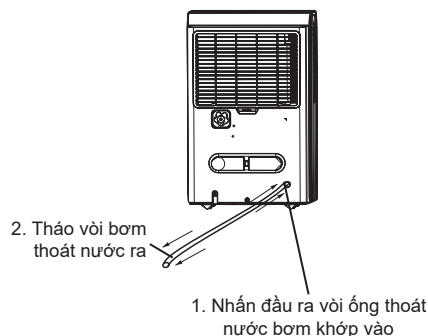
Chú ý: Đèn báo hoạt động của bơm nhấp nháy ở tần số 1Hz khi bơm gặp sự cố. Vui lòng tắt máy và rút dây nguồn. Kiểm tra các mục sau:

- Vệ sinh bộ lọc của bơm. -Tháo xô ra khỏi máy, tháo bơm và vệ sinh bộ lọc của bơm.
- Kiểm tra xem vòi bơm thoát nước có bị gấp hoặc tắc không.
- Đổ hết nước trong xô.
- Lắp lại vòi ống bơm nếu bị tuột và đặt xô trở lại đúng vị trí. Bật thiết bị. Nếu lỗi vẫn tái diễn, hãy gọi dịch vụ chăm sóc khách hàng.



Chú ý: Không sử dụng chức năng này khi nhiệt độ ngoài trời bằng hoặc thấp hơn 0°C (32°F), nếu không nước sẽ đóng băng gây tắc vòi nước và hỏng máy. Đảm bảo đổ hết nước trong xô mỗi tuần một lần khi sử dụng tính năng thoát nước bằng bơm. Khi không sử dụng tính năng thoát nước bằng bơm, hãy tháo vòi bơm thoát nước ra khỏi đầu ra.

- Nhấn để đầu ra vòi bơm thoát nước khớp vào và rút vòi bơm thoát nước khỏi nó (Xem Hình 13). Đảm bảo nước trong ống bơm không nhỏ giọt xuống sàn.



Chăm sóc và bảo dưỡng

Bảo dưỡng và vệ sinh máy hút ẩm

Tắt máy hút ẩm và rút phích cắm khỏi ổ điện trước khi vệ sinh.

Vệ sinh lưới và vỏ máy

- Sử dụng nước và chất tẩy rửa nhẹ. Không sử dụng thuốc tẩy hoặc chất tẩy rửa có tính mài mòn.
- Không được tạt nước trực tiếp lên thiết bị chính. Làm như vậy có thể gây điện giật, làm hỏng lớp cách điện hoặc gây gỉ sét cho thiết bị.
- Các lưới hút và thoát khí dễ bị bẩn, vì vậy hãy dùng đầu hút của máy hút bụi hoặc bàn chải để vệ sinh.

Vệ sinh xô chứa

Vệ sinh xô chứa vài tuần một lần để ngăn ngừa nấm mốc và vi khuẩn phát triển. Đổ một phần nước sạch vào xô và thêm một ít chất tẩy rửa nhẹ. Lắc nhẹ nước trong bình chứa, đổ hết nước ra và tráng sạch.

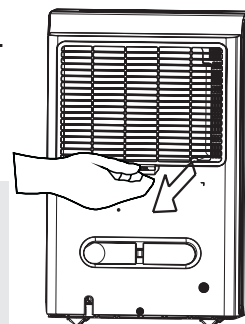
Chú ý: Không sử dụng máy rửa chén để vệ sinh xô chứa. Sau khi vệ sinh, xô chứa phải được lắp vào đúng vị trí và cố định chắc chắn để máy hút ẩm hoạt động.

Vệ sinh bộ lọc không khí

- Tháo bộ lọc không khí hai tuần một lần trong điều kiện vận hành bình thường.
- Để tháo bộ lọc không khí, hãy kéo bộ lọc ra ngoài.
- Rửa bộ lọc không khí bằng nước sạch sau đó làm khô.
- Lắp lại bộ lọc không khí, thay xô chứa.

⚠ THẬN TRỌNG

KHÔNG vận hành máy hút ẩm khi không có bộ lọc không khí vì bụi bẩn và xơ vải sẽ gây tắc nghẽn và giảm hiệu suất.



Khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài

Khi không sử dụng thiết bị trong thời gian dài

- Sau khi tắt máy, hãy đợi một ngày trước khi đổ nước trong xô.
- Vệ sinh thân máy, xô chứa nước và bộ lọc không khí.
- Quấn dây nguồn vào khóa cài dây nguồn.
- Bọc kín thiết bị bằng túi ni lông.
- Bảo quản thiết bị ở tư thế thẳng đứng tại nơi khô ráo, thoáng gió.

Mẹo xử lý sự cố

Trước khi gọi dịch vụ, hãy tự xem lại bảng bên dưới.

Vấn đề	Các mục cần kiểm tra
Thiết bị không khởi động	• Đảm bảo phích cắm của máy hút ẩm được cắm chặt hoàn toàn vào ổ điện. • Kiểm tra hộp cầu chì/cầu dao trong nhà. • Máy hút ẩm đã đạt đến mức độ cài đặt hoặc xô chứa đã đầy. • Xô chứa nước không ở đúng vị trí.
Máy hút ẩm không làm khô không khí đúng cách	• Chưa đủ thời gian để loại bỏ hơi ẩm. • Đảm bảo không có rèm, màn che hoặc đồ đạc chắn phía trước hoặc phía sau máy hút ẩm. • Chế độ kiểm soát độ ẩm có thể chưa được cài đặt đủ thấp. • Kiểm tra để đảm bảo tất cả cửa ra vào, cửa sổ và các lối mở khác đã được đóng kín. • Nhiệt độ phòng quá thấp, dưới 5°C (41°F). • Trong phòng có máy sưởi dầu hỏa hoặc vật gì đó tỏa ra hơi nước.
Thiết bị phát ra tiếng ồn lớn khi hoạt động	• Bộ lọc không khí bị tắc. • Thiết bị bị nghiêng thay vì đứng thẳng như yêu cầu. • Mặt sàn không bằng phẳng.
Xuất hiện sương giá trên các dàn ống	• Điều này là bình thường. Máy hút ẩm có tính năng Auto defrost.
Nước trên sàn nhà	• Ống dẫn đến đầu nối hoặc mối nối ống có thể bị lỏng. • Định dùng xô chứa để hứng nước, nhưng nút thoát nước phía sau đã bị tháo.
ES, AS, P2, Eb xuất hiện trên màn hình	• Đây là các mã lỗi và mã bảo vệ. Xem phần TÍNH NĂNG BẢNG ĐIỀU KHIỂN.
Đèn báo hoạt động của bơm nhấp nháy ở tần số 1Hz	• Vệ sinh bộ lọc của bơm. • Kiểm tra xem vòi ống bơm có bị gấp hoặc tắc nghẽn không. • Đổ hết nước trong xô.

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước để cải tiến sản phẩm. Tham khảo ý kiến của đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết thông tin chi tiết. Mọi thông tin cập nhật của sách hướng dẫn sẽ được tải lên trang web dịch vụ, vui lòng kiểm tra phiên bản mới nhất.

**CD001UI-DP/DL
16120100000639
20250707**